TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 31-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Chiên;

2. Ông Ngô Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A P**, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 05/10/1983, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Sùng A G, đã chết; mẹ đẻ: Hảng Thị L, sinh năm 1968; vợ: Vàng Thị X, sinh năm 1982; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại Bản án số: 49/2010/HSST, ngày 17/6/2021, của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Sùng A P 15 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong Bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2024, đến ngày 05/7/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Từ ngày 12/9/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa. Bị cáo tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L, có mặt. Người bào chữa cho bị cáo tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L.

Người làm chứng: Anh Sùng A L1, sinh năm 1965, địa chỉ: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 25/6/2024, tại đoạn đường thuộc khu vực bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, Sùng A P mua được 01 gói Heroine giá 1.500.000 đồng, của một người phụ nữ không rõ lai lịch cụ thể. Mua được H1, P mang về cấu một ít sử dụng, số còn lại, P cắt ra và gói lại thành 02 gói nhỏ rồi cất giấu trong chuồng lợn của gia đình không cho ai biết. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 26/6/2024, khi P đang ở trong chồng lợn nhà P thì Sùng A L1 đến hỏi mua Heroine để sử dụng, P đồng ý. Phái lấy 02 gói Heroine đã cất giấu ra, mở 01 gói ra cấu một ít bán cho L1 lấy số tiền 100.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng). Bán Heroine cho L1 xong, P gói Heroine lại như cũ rồi cất giấu số tiền 100.000 đồng và 02 gói Heroine vào túi quần đang mặc. Mua được H1, L1 không hỏi ý kiến Phái mà tự ý sử dụng hết số Heroine vừa mua được ngay tại chuồng lợn của gia đình P, P nhìn thấy nhưng không nói gì, để mặc cho L1 sử dụng. Hồi 18 giờ 00 phút, cùng ngày 26/6/2024, tại chuồng lợn của gia đình Sùng A P, thuộc bản Sin S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, khi Sùng A L1 vừa sử dụng Heroine xong thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng đã thu giữ: Thu của Sùng A P: 02 gói chất bột màu trắng (gồm 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh); 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Thu của Sùng A L1: 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Sùng A P khai nhận chất bột màu trắng là Heroine của P mua về để sử dụng và bán, số tiền 100.000 đồng là tiền Phái bán Heroine cho L1 mà có. Sùng A L1 khai 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy là công cụ Lử đã sử dụng Heroine, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng thu giữ của P là tờ tiền L1 đưa cho P để mua Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 50/KL-GĐVV, ngày 27/6/2024, của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A P có tổng khối lượng là 2,697 gam. Bản Kết luận giám định số: 871/Kl-KTHS, ngày 30/6/2024, của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine. Bản Kết luận giám định số: 872/KL-KTHS, ngày 01/7/2024, của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKSPT, ngày 21 tháng 10 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Sùng A

P về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phần luận tội, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Sùng A P phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu của bị cáo; tịch thu tiêu hủy 2,599 gam Heroine còn lại sau giám định, 02 mảnh nilon, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh giấy trắng không dòng kẻ, vỏ niêm phong vật chứng. Đối với 0,098 gam Heroine trích trong tổng số Heroine thu của bị cáo đã gửi đi giám định không hoàn lại, không đề cập giải quyết. Về án phí, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo. Tranh luận với đề nghị của người bào chữa về phần hình phạt đối với bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội đã nêu.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và phần xử lý vật chứng, án phí. Về hình phạt, người bào chữa đánh giá mức hình phạt mà Kiểm sát viên nêu ra là có phần quá nghiêm khắc đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều kiện về nhân thân, hoàn cảnh sống, nguyên nhân phạm tội của bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình tham

gia tố tụng, người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Sùng A P đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 26/6/2024, tại chuồng lợn của gia đình Sùng A P, thuộc bản Sin S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, Sùng A P đã bán trái phép chất ma túy, loại Heroine, cho Sùng A L1 lấy số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được H1, L1 tự ý sử dụng ngay tại chuồng lợn của gia đình P, P nhìn thấy nhưng không nói gì. Ngoài ra, Sùng A P còn cất giấu 2,697 gam Heroine để sử dụng, nếu có ai hỏi mua thì bán. Hồi 18 giờ 00 phút, cùng ngày 26/6/2024, tại chuồng lợn của gia đình Sùng A P, khi Sùng A L1 vừa sử dụng hết số Heroine mua được của Sùng A P thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Sùng A P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ H1 là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Tình tiết liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số ma túy, Sùng A P khai mua của một người không rõ lai lịch cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ hành vi của người này. Việc bị cáo cất giấu 01 gói Heroine có tổng khối lượng 2,697 gam, mục đích để sử dụng và bán, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với Sùng A L1 có hành vi mua Heroine của Sùng A P để sử dụng. Lử đã sử dụng hết số Heroine mua được, do đó Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L1 theo đúng quy định pháp luật.

Việc Sùng A L1 sử dụng Heroine trong chuồng lợn của gia đình Sùng A P, do P không cho L1 mượn hay thuê địa điểm mà Lử tự ý sử dụng, không hỏi ý

kiến của P nên P không phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Tại Bản án số: 49/2010/HSST, ngày 17/6/2010, của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 15 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong Bản án và đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh cho bản thân, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội. Hiện bị cáo đang là nằm trong diện người sử dụng trái phép chấp ma túy do Công an xã S quản lý.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với quan điểm của người bào chữa đánh giá mức hình phạt mà Kiểm sát viên nêu ra là có phần quá nghiêm khắc đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: Số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo bán trái phép Heroine mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 2,599 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các mảnh nilon, 01 chiếc bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh giấy trắng, vỏ niêm phong vật chứng là vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 0,098 gam Heroine trích trong tổng số Heroine thu của bị cáo đã gửi đi giám định không hoàn lại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần miễn án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Sùng A P** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A P: 04 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2024.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 2,599 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 02 mảnh nilon, 01 mảnh giấy trắng không dòng kẻ và vỏ niêm phong vật chứng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng đã thu của bị cáo.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 45 phút, ngày 29/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ
(CQĐT, THAHS, Nhà tạm giữ);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh